

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THẮNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/CV-CTCP

V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế trên
Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024 thay đổi
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần cà phê Thăng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước cụ thể:

CHỈ TIÊU	Mã số	quý 4 năm 2024	quý 4 năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	21.639.162.589	74.474.937.580	(52.835.774.991)	(71)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	21.639.162.589	74.474.937.580	(52.835.774.991)	(71)
Giá vốn hàng bán	11	2.803.832.673	64.047.496.557	(61.243.663.884)	(96)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	18.835.329.916	10.427.441.023	8.407.888.893	81
Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.710.698.355	1.727.034.922	983.663.433	57
Chi phí tài chính	22	705.143.989	2.927.147.250	(2.222.003.261)	(76)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	16.933.720	282.803.399	(265.869.679)	(94)
Chi phí bán hàng	25	891.097.048	1.737.825.484	(846.728.436)	(49)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.169.973.870	5.328.261.555	(3.158.287.685)	(59)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	17.779.813.364	2.161.241.656	15.618.571.708	723
Thu nhập khác	31	1.707.578.431	2.974.243.730	(1.266.665.299)	(43)
Chi phí khác	32	301.538.142	1.908.153.275	(1.606.615.133)	(84)
Lợi nhuận khác	40	1.406.040.289	1.066.090.455	339.949.834	32
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	19.185.853.653	3.227.332.111	15.958.521.542	494
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.936.138.437	990.884.208	2.945.254.229	297
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	15.249.715.216	2.236.447.903	13.013.267.313	582

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC quý 4 năm 2024 là 15.250 triệu đồng, tăng 582% so với cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân chính là do quý 4 năm 2023 tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá cà phê trong nước tăng đột biến, việc thu mua cà phê khó khăn dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu giảm giá cà phê trong nước tăng đột biến. Sang quý 4 năm 2024 mặc dù công ty không mua được hàng để sản xuất và xuất khẩu số lượng nhiều như các quý trước. Nhưng nhờ khối lượng thu mua vụ trước còn hàng mua được giá tốt dẫn đến lợi nhuận tăng, cùng với đó công ty đã tiết giảm chi phí khiến cho tình hình kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn cùng kỳ năm trước, chi tiết như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 52.836 triệu đồng (tương đương giảm 71%)
- Giá vốn giảm 61.244 triệu đồng (tương đương giảm 96%)
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 983 triệu đồng (tương đương tăng 57%)
- Chi phí tài chính giảm 2.222 triệu đồng (tương đương giảm 76%)
- Chi phí bán hàng giảm 847 triệu đồng (tương đương giảm 49%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3.158 triệu đồng (tương đương giảm 59%)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT-TV

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Hoàng Phúc